



VIMCERTS 297

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUAN TRẮC VÀ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG**

Địa chỉ: 10A, Ngõ 52, đường Trần Phú – Phường Phú Lý – Tỉnh Ninh Bình
Hotline: 0826.566.366 Website: <https://daeco.com.vn/>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Phiếu số: 634/2026

Khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT
Địa chỉ : Số 164, phố Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, TP. Hà Nội
Địa điểm lấy mẫu : Lô B6+B7, khu công nghiệp Đồng Văn II, phường Duy Hà, tỉnh Ninh Bình
Loại mẫu : Khí thải **Mã mẫu:** 08062026.8
Thời gian lấy mẫu : 08/6/2026 **Thời gian thử nghiệm:** 08/6/2026 – 23/6/2026

STT	Thông số	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 20:2009/BTNMT
				KT.ĐC.1	
1	Lưu lượng	US EPA Method 02	m ³ /h	1.754	-
2	Nhiệt độ	QT-HT.03	°C	34,3	-
3	Etylbenzen ^(*)	CEN/TS 13649:2014	mg/Nm ³	<0,003	870
4	Toluen ^(*)	CEN/TS 13649:2014	mg/Nm ³	<0,003	750

Ghi chú:

(-): không quy định

-^(*): chỉ tiêu thực hiện bởi nhà thầu phụ, là Viện khoa học công nghệ năng lượng và môi trường, mã số VIMCERTS 079**1. Vị trí lấy mẫu:**

- KT.ĐC.1: Mẫu khí thải tại vị trí ống thoát khí khu vực sấy sơn tĩnh điện.

2. Quy chuẩn so sánh:

QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

Ninh Bình, ngày 24 tháng 6 năm 2026

**TM. PHÒNG PT MÔI TRƯỜNG
TRƯỞNG PHÒNG****Trần Thị Dung****KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC****PHÓ GIÁM ĐỐC
LẠI NGỌC QUANG**

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Phiếu số: 635/2026

Khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT
Địa chỉ : Số 164, phố Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, TP. Hà Nội
Địa điểm lấy mẫu : Lô B6+B7, khu công nghiệp Đồng Văn II, phường Duy Hà, tỉnh Ninh Bình
Loại mẫu : Khí thải **Mã mẫu**: 08062026.9
Thời gian lấy mẫu : 08/6/2026 **Thời gian thử nghiệm**: 08/6/2026 – 23/6/2026

STT	Thông số	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 20:2009/BTNMT
				KT.ĐC.2	
1	Lưu lượng	US EPA Method 02	m ³ /h	8.327	-
2	Cyclohexan ^(*)	CEN/TS 13649:2014	mg/Nm ³	<0,00003	1.300
3	n-Hexan ^(*)	CEN/TS 13649:2014	mg/Nm ³	<0,00003	450
4	Etylbenzen ^(*)	CEN/TS 13649:2014	mg/Nm ³	<0,003	870
5	Toluen ^(*)	CEN/TS 13649:2014	mg/Nm ³	<0,003	750
6	Xylen ^(*)	CEN/TS 13649:2014	mg/Nm ³	<0,003	870

Ghi chú:

(-): không quy định

(^(*)): chỉ tiêu thực hiện bởi nhà thầu phụ, là Viện khoa học công nghệ năng lượng và môi trường, mã số VIMCERTS 079

1. Vị trí lấy mẫu:

- **KT.ĐC.2:** Mẫu khí thải tại vị trí sau hệ thống xử lý khí thải tại khu vực tắm bin.
 Tọa độ: X: 2286244 Y: 595643

2. Quy chuẩn so sánh:

QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

Ninh Bình, ngày 24 tháng 6 năm 2026

TM. PHÒNG PT MÔI TRƯỜNG
TRƯỞNG PHÒNG



Trần Thị Dung

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
LẠI NGỌC QUANG



VIMCERTS 297

CÔNG TY CỔ PHẦN QUAN TRẮC VÀ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 10A, Ngõ 52, đường Trần Phú – Phường Phú Lý – Tỉnh Ninh Bình

Hotline: 0826.566.366

Website: <https://daeco.com.vn/>

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Phiếu số: 636/2026

Khách hàng

: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT

Địa chỉ

: Số 164, phố Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, TP. Hà Nội

Địa điểm lấy mẫu

: Lô B6+B7, khu công nghiệp Đồng Văn II, phường Duy Hà, tỉnh Ninh Bình

Loại mẫu

: Nước thải

Mã mẫu: 08062026.10

Thời gian lấy mẫu

: 08/6/2026

Thời gian thử nghiệm: 08/6/2026 – 24/6/2026

STT	Thông số	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT Cột B
				NT.ĐC.1	
1	pH	TCVN 6492:2011	-	7,52	5,5-9
2	BOD ₅ (20°C)	TCVN 6001-1:2021	mg/L	19,2	50
3	COD	SMEWW 5220C:2023	mg/L	45,7	150
4	TSS	TCVN 6625:2000	mg/L	18,8	100
5	As	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,002	0,1
6	Hg	SMEWW 3112B:2023	mg/L	<0,0003	0,01
7	Pb	SMEWW 3113B:2023	mg/L	<0,002	0,5
8	Cd	SMEWW 3113B:2023	mg/L	0,00025	0,1
9	Cr (VI)	SMEWW 3500Cr.B:2023	mg/L	0,0047	0,1
10	Mn	SMEWW 3111B:2023	mg/L	<0,01	1
11	Fe	TCVN 6177:1996	mg/L	0,743	5
12	Zn	SMEWW 3111B:2023	mg/L	<0,01	3
13	Xyanua (CN) ^(*)	SMEWW 4500-CN .C&E:2023	mg/L	<0,002	0,1
14	Tổng Nitơ	TCVN 6638:2000	mg/L	15,8	40
15	Tổng Phospho	TCVN 6202:2008	mg/L	4,29	6
16	Tổng dầu, mỡ khoáng	SMEWW 5520B&F:2023	mg/L	2,4	10
17	Tổng Coliform	SMEWW 9221B:2023	MPN/100ml	1.700	5.000

Ghi chú:

^(*): chỉ tiêu thực hiện bởi nhà thầu phụ, là Công ty Cổ phần Đào tạo và Tư vấn Môi trường HTC, mã số VIMCERTS 343.

1. Vị trí lấy mẫu:

- NT.ĐC.1: Mẫu nước thải sản xuất tại điểm cuối của hệ thống xử lý.

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận mẫu.

- Các vấn đề liên quan đến kết quả phân tích được giải quyết trong thời hạn lưu mẫu (07 ngày kể từ ngày nhận mẫu).

- Phiếu kết quả này không có giá trị nếu copy không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Quan trắc và kỹ thuật môi trường.

- Dấu "-": Không quy định.

- Dấu "***": Thông số được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

DAE-P-F.12/02

Lần ban hành: 02.25

Trang: 1/2



VIMCERTS 297

CÔNG TY CỔ PHẦN QUAN TRẮC VÀ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 10A, Ngõ 52, đường Trần Phú – Phường Phú Lý – Tỉnh Ninh Bình

Hotline: 0826.566.366

Website: <https://daeco.com.vn/>

2. Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

Ninh Bình, ngày 24 tháng 6 năm 2026

TM. PHÒNG PT MÔI TRƯỜNG
TRƯỞNG PHÒNG

Trần Thị Dung

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
LẠI NGỌC QUANG

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm tại thời điểm nhận mẫu.
- Các vấn đề liên quan đến kết quả phân tích được giải quyết trong thời hạn lưu mẫu (07 ngày kể từ ngày nhận mẫu).
- Phiếu kết quả này không có giá trị nếu copy không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Quan trắc và kỹ thuật môi trường.
- Dấu "-": Không quy định.
- Dấu "*": Thông số được thực hiện bởi nhà thầu phụ.